

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 538/2018/HSPT

Ngày 26 tháng 9 năm 2018

“Lê Văn H1 và đồng phạm

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng An Thanh

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 418/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn H1 và đồng phạm do người bị hại kháng cáo, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2018/HSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

Bị cáo bị kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Lê Văn H1 (Tên gọi khác: Lê Văn H2, Hai T1, Hai T2, Mười T2), sinh năm 1966 tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Tân An, thị xã L, tỉnh B; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ĐTTM Hoàng Huy Gia Định; Con ông Lê Đình Đào (chết) và bà Võ Thị Tui; Vợ Đỗ Thị Dâu, Lê Thanh Ngọc (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 1990 và 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 13/2015/HSST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh N phạt 16 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2014 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hà K1, sinh năm 1973 tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 4, Thôn Định An, xã Hiệp An, huyện Đ, tỉnh L; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hà Thuần (chết) và bà Nguyễn Thị Lục; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 35/2016/HSPT ngày 21/01/2016 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phạt 13 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2014 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn P1, sinh năm 1967 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 401, ấp Kinh Ngoài, xã Bình Hòa, huyện G, tỉnh B; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông

Trần Văn Chánh và bà Bùi Thị Đẹp; Vợ Nguyễn Thị Hạnh, có 01 con sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 94/2015/HSPT ngày 19/3/2015 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phạt 14 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2014 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định:

- Luật sư Lê Thị Thanh Tuyên, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Văn H1 – Có mặt.

- Luật sư Hồ Hoài Nhân, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hà K1 và bị cáo Trần Văn P1 – Có mặt.

Ngoài ra còn có 06 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Người bị hại có kháng cáo:

- Ông Ngô Long M1, sinh năm 1933 – Có đơn xin vắng mặt;

- Bà Phạm Thị Thế L1, sinh năm 1940 – Có mặt;

Cùng trú 26/6 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngô Long M1 và bà Phạm Thị Thế L1: Luật sư Trần Việt Cường, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan đến kháng cáo:

Ông Vũ Xuân L2, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư, tư vấn, dịch vụ H – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 19 Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đ, thành phố H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H1 cùng đồng phạm đã tổ chức lừa đảo qua hình thức mua bán thiên thạch ở các tỉnh thành phía Nam, với thủ đoạn như sau: Lê Văn H1 cho đồng phạm tiếp cận với những người bị hại để phao tin về đá thiên thạch có những tính năng đặc biệt như: Làm đông cứng thủy ngân, làm đá lửa chuyển màu không đánh lửa được, làm kính rạn nứt, khi cho vào nước thì thiên thạch sẽ nổi lung chừng không chạm đáy... và có các công ty đang tìm mua với giá rất cao (80 triệu USD/kg) để bán ra nước ngoài cho các tổ chức nghiên cứu về vũ trụ. Sau khi bị hại tin có thiên thạch như chúng phao tin, H1 bố trí đồng phạm trong vai là người có thiên thạch bán giá rất thấp (khoảng 40 triệu USD/kg) và bố trí các đồng phạm khác vào vai người cần mua thiên thạch với giá cao để dẫn dụ bị hại mua thiên thạch với giá thấp để bán lại giá cao, thu lợi lớn. Huy dàn dựng cho đồng phạm tiếp cận bị hại để trao đổi, giao dịch, mua bán, đưa ra các điều kiện với bị hại nếu muốn xem thiên thạch thì phải đóng tiền ký quỹ trước cho công ty mua lại thiên thạch thì công ty sẽ mang tiền, cử người đi hỗ trợ kiểm tra thiên thạch và sẽ mua ngay khi xác nhận đúng là thiên thạch, nhưng nếu quá hạn trong hợp đồng cam kết mua bán giữa bị hại với công ty mua thiên thạch, khi bị hại không tìm được nguồn thiên thạch thì bị hại sẽ mất tiền ký quỹ. Sau đó,

trong quá trình giao dịch H1 cho đồng phạm đưa ra nhiều lý do để bị hại không xem được hàng hoặc khi đã thử hàng xong thì chỉ đạo cho đồng bọn lấy lý do không bán hoặc nguy tạo bị cướp hàng...thông qua đó, H1 và đồng bọn chiếm đoạt tiền ký quỹ của bị hại. Cũng Nhiều trường hợp, H1 cho đồng phạm đóng vai tham gia góp vốn cùng với bị hại mua thiên thạch, khi bị hại tin tưởng giao tiền mua thiên thạch thì H1 và đồng phạm chiếm đoạt. Sau khi đã chiếm đoạt được tiền của bị hại thì H1 và các đồng phạm lánh mặt, tắt máy điện thoại, thay đổi nơi ở để tránh sự phát giác của bị hại và truy xét của công an. Cụ thể các vụ sau:

Vụ thứ Nhất: Vào tháng 10/2015, vợ chồng ông Ngô Long M1 và bà Phạm Thị Thế L1 nghe nói có một số công ty tìm mua thiên thạch giá rất cao nên khi nghe Nguyễn H3 nói biết người tên Touneh Sơn V có thiên thạch cần bán thì ông M1, bà L1 cùng với H3 đến nhà vợ chồng Touneh Sơn V và Ma S để hỏi mua thiên thạch về bán lại kiếm lời. Vợ chồng Touneh Sơn V và Ma S thông báo cho Lê Văn H1 và Nguyễn Văn D biết để cùng bàn kế hoạch lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông M1, bà L1. H1 phân công D1 đóng vai người Campuchia tên Chumsaroeum là cậu út của Touneh Sơn V, phân công vợ chồng Touneh Sơn V và Ma S có nhiệm vụ thông tin cho vợ chồng ông M1, bà L1 biết nội dung ông nội nhỏ của Touneh Sơn V có cục thiên thạch nặng 5,3 kg cần bán giá 12 triệu USD/kg, phải đặt cọc 500.000.000 đồng thì mới được thử hàng, còn H1 đóng vai Giám đốc công ty cần mua thiên thạch, dụ dỗ ông M1 bà L1 bỏ tiền ra mua thiên thạch để bán lại giá 80 triệu USD/kg. H1 chuẩn bị sẵn bộ mẫu thử gồm kính đã rạn nứt, đá lửa bị hỏng không đánh lửa được và thủy ngân cấp trong nhiệt kế đã bị đông cứng, được quấn băng keo đen kín bên ngoài để ông M1, bà L1 không phát hiện ra. Theo kế hoạch đã bàn bạc thì khi thử thiên thạch, người của công ty của H1 sẽ đưa bộ mẫu thử này cho ông M1, bà L1 đem bỏ vào hộp đựng thiên thạch khoảng 5 phút sau sẽ lấy ra, khi tháo băng keo ra sẽ thấy mẫu thử bị hư hỏng hết thì lúc đó chắc chắn ông M1, bà L1 sẽ tin là thiên thạch.

Ngày 15/5/2010, theo chỉ đạo của H1, vợ chồng Touneh Sơn V và Ma S dùng giấy chủ quyền nhà số 27 Phan Bội Châu, huyện Đ, tỉnh L thế chấp cho ông M1, bà L1 làm tin và nhận của ông M1, bà L1 500.000.000 đồng đặt cọc để đi thử hàng. Trong khi chờ thử hàng, H1 gọi điện thoại cho Nguyễn H3 tự giới thiệu là Giám đốc Công ty Hoàng Huy Gia Định chuyên mua bán thiên thạch và ngõ ý muốn mua lại cục thiên thạch với giá 80 triệu USD/kg. H1 hỏi ý kiến ông M1 đồng ý sau khi mua được cục thiên thạch sẽ bán lại cho H3.

Ngày 20/5/2010, theo sắp xếp của H1, mọi người cùng đến cây xăng Ngân Vĩnh Thu thuộc địa phận tỉnh N để thử thiên thạch, mục đích là để ông M1 tin có thiên thạch thật. Sau khi thử xong, H1 giả vờ tỏ vẻ mừng rỡ và đề nghị thử lại lần nữa. Chumsaroeum (Nguyễn Văn D1) ra điều kiện chỉ cho thử lại khi ông M1, bà L1 hủy bỏ hợp đồng đặt cọc giấy thế chấp nhà với Ma S; đổi lại, D1 viết một biên nhận số tiền 500.000.000 đồng của vợ chồng ông M1. Sau này chuyện mua bán đá thiên thạch thì ông M1 bà L1 trực tiếp giao dịch với D1, không thông qua Nguyễn H3 và vợ chồng Touneh Sơn V, Ma S. Ông M1, bà L1 đã đồng ý và đã trả lại giấy chủ quyền nhà cho Ma S.

Ngày 21/5/2010, Chumsaroeum (Nguyễn Văn D1) ra điều kiện mới là phải có 12 tỷ đồng mới tiếp tục cho thử hàng, ông M1 bà L1 nói với H1 là không đủ tiền thì H1 nói để H1 hùn với ông M1 cho đủ 12 tỷ đồng.

Ngày 23/5/2010, theo chỉ đạo của H1, D1 đến gặp ông M1 bà L1 nói là bán luôn cục thiên thạch với giá 5 triệu USD (tương đương khoảng 100 tỷ đồng). H1 bàn bạc với ông M1, bà L1 kiểm tiền mua thiên thạch và nói có tiền góp vốn ở dự án nhà cao tầng ở Quận 12, sẽ rút tiền đó ra mua nhưng chưa rút được vì liên quan đến vụ án ông Tám Khỏe (Chủ tịch huyện Hóc Môn) đang bị điều tra. Ông M1 bà L1 bị H1 dụ dỗ thế chấp giấy tờ nhà vay tiền giao cho H1 và H1 chiếm đoạt toàn bộ số tiền này như sau:

Ngày 17/01/2010, ông M1 bà L1 thế chấp căn nhà số 26/6 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố H cho Ngân hàng Phương Nam trên đường Lê Quang Sung, Quận 6 để vay số tiền 26 tỷ đồng. Lê Văn H1 đứng tên Giám đốc công ty Hoàng Huy Gia Định ký hợp đồng vay lại của ông M1, bà L1 26 tỷ đồng và cam kết trả lãi cho Ngân hàng. Sau đó theo đề nghị của H1, ông M1 đã giao thêm cho H1 700.000.000 đồng.

Do H1 nói vẫn chưa đủ tiền nên ông M1, bà L1 đồng ý nhờ dịch vụ môi giới giải chấp trả tiền cho Ngân hàng Phương Nam lấy giấy tờ nhà ra để mang đi thế chấp, cầm cho Công ty Cổ phần đầu tư, tư vấn, dịch vụ H (từ đây về sau gọi tắt là Công ty H) vay số tiền 41.833.333.333 đồng. Sau khi trừ chi phí giải chấp và dịch vụ, ông M1 bà L1 chỉ nhận được số tiền 4,7 tỷ đồng. Ngày 28/4/2011, ông M1 bà L1 đến nhà Vi Xuân U ở huyện Hóc Môn để đưa cho H1 4,7 tỷ đồng. Tại đây, H1 nhận 4,7 tỷ đồng và làm hợp đồng vay tài sản với số tiền 41.833.333.333 đồng, cam kết chịu trách nhiệm hoàn trả tổng số tiền vay và tiền lãi cũng như thực hiện mọi nghĩa vụ trả nợ cho ông M1 bà L1. Sau khi nhận tiền, H1 bỏ trốn cho đến ngày bị bắt.

H1 dùng số tiền chiếm đoạt của ông M1 bà L chia cho vợ chồng Touneh Sơn V và Ma S 20.000.000 đồng, chia cho D1 50.000.000 đồng, chia cho Vi Xuân U khoảng 100.000.000 đồng. Số còn lại H1 mang sang Campuchia chơi đánh bài thua hết.

Kết luận giám định xác định chữ viết, chữ ký nhận tiền trong hợp đồng vay ngày 28/4/2011 là do Lê Văn H1 viết và ký nhận.

Vụ thứ Hai: Ông Nguyễn Văn M2 có quen biết với đồng bọn của H1 là Nguyễn Tấn T4. Thấy ông M2 có điều kiện kinh tế nên T4 bàn với H1 tìm cách lừa ông M2 tham gia mua bán thiên thạch. H1 lên kế hoạch, chỉ đạo các đồng phạm cùng phối hợp lừa đảo ông M2. Tùy thời điểm mà H1 chỉ đạo cụ thể cho từng người khi hành động.

Theo chỉ đạo của H1, Nguyễn Tấn T4 nói với ông M2 là T4 biết có công ty Thiên Kim ở Việt Nam là đại diện cho công ty mua thiên thạch ở Mỹ cần mua nguồn hàng thiên thạch ở Việt Nam, nếu ông M2 tìm được thiên thạch giới thiệu cho T4 để bán thì sẽ được thưởng tiền. Khi biết ông M2 tin vào việc mua bán thiên thạch, H1 cử Lại Văn T5 cùng Nguyễn Tấn T4 cùng đến gặp ông M2 để Lại Văn T5 lấy danh nghĩa là nhân viên kỹ thuật của Công ty Thiên Kim “hướng dẫn” cho ông M2 về tính năng, tác dụng, cách “kiểm tra” để biết thiên thạch “thật” hay “giả”. Tiếp đó, H1 sắp xếp cho ông M2 và Nguyễn Tấn T4 xem thiên thạch ở thành phố Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận mục đích là để lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông M2 nhưng lần này ông M2 không đồng ý nên không chiếm đoạt được tiền của ông M2.

Phạm Đình V2 giới thiệu ông M2 xem thiên thạch ở Đăk Lăk nhưng phải đặt cọc 5 tỷ đồng để xem hàng, ông M2 không có sẵn tiền, T4 nói với ông M2 là T4 và ông M2 mỗi người bỏ ra 250 triệu đồng đóng ký quỹ cho Công ty Thiên Kim thì Công ty sẽ cử nhân viên

kỹ thuật và mang 5 tỷ đồng đi cùng ông M2 và T4 xem hàng. Nếu xem đúng hàng thì Công ty Thiên Kim sẽ mua và thưởng 5 tỷ đồng cho ông M2 và T4. Để người của Công ty Thiên Kim đi cùng, ngoài số tiền đóng ký quỹ, T4 và ông M2 còn phải bỏ ra 150 triệu đồng chi phí đi lại, ăn ở. Ông M2 đồng ý với phương án T4 đưa ra. Xong, khi ông M2 kêu T4 góp tiền thì T4 viện cớ đang ở xa nhà không mang theo sẵn tiền và kêu ông M2 ứng phần tiền góp của T4 trước, T4 sẽ trả sau. Tin lời, ông M2 đã giao 650 triệu đồng cho T4 tại quán cà phê gần nhà ông M2. Hôm sau, Nguyễn Tấn T4 dẫn Lại Văn T5, Hà K2 và một người tên Tư (không rõ lai lịch) đi hai xe ô tô 7 chỗ ngồi gặp ông M2 và Đỗ L3 (bạn ông M2). T4 nói đây là người của Công ty Thiên Kim đến chở đi xem hàng. Ông M2 cùng Đỗ L3 lên xe của T4, Hà K2, còn Lại Văn T5 đi xe ô tô 7 chỗ khác đến Km 30 huyện Phước An, tỉnh Đắk Lắk để xem thiên thạch. Khi cả nhóm đến gặp Ngô A1 thì không thống nhất cách xem hàng nên tất cả ra về. Lần này, T4 chiếm đoạt của ông M2 650 triệu đồng.

Sau đó thông qua Đỗ L3, Phạm Đình V2 giới thiệu ông M2 là có Xơ S2 (tức Mai Thị S2) có thiên thạch cần bán giá 40 triệu USD/kg. Nghe T4 báo, H1 điện thoại cho S2 hợp tác lừa ông M2 thì S2 đồng ý. H1 phân công S2 đóng vai chủ hàng và những người khác làm theo chỉ đạo của H1. H1 chỉ đạo T4 nói với ông M2 để T4 hùn tiền với ông M2 xem rồi mua hàng bán lại cho Công ty Thiên Kim giá 80 triệu USD/kg, lãi chia đôi thì ông M2 đồng ý.

Ngày 22/8/2012, S2 hẹn gặp ông M2 tại nhà ông M2 ở Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa để xem thiên thạch với điều kiện phải đặt cọc 15 tỷ đồng. Nguyễn Tấn T4 lại thuyết phục ông M2 đưa T4 650 triệu đồng góp chung với T4, phần tiền của T4 góp sẽ trả ông M2 sau. Tối 24/8/2012, ông M2 đưa cho T4 150 triệu đồng chi phí đi lại, ăn ở, còn 500 triệu đồng ký quỹ ông M2 giữ lại chờ nộp cho Công ty Thiên Kim sau. Theo hẹn với S2, 8 giờ ngày 25/8/2012, ông M2 cùng Đỗ L3, T4 có mặt tại nhà hàng Tâm Châu ở thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng gặp S2 và người của Công ty Thiên Kim gồm Vi Xuân U, Hà K2, Hà K1. H1 và Ka Q cũng có mặt. Sau đó cả nhóm đến nhà của một người dân tộc mà H1 đã sắp đặt sẵn. Tại đây, H1 bảo ông Minh cùng Ka T6 vào xem hàng. Sau khi xem, ông M2 tin là có thiên thạch. H1 viện cớ có công an theo dõi nên nói ông M2 tạm thời giải tán, chờ thời điểm khác giao dịch. Trưa cùng ngày, H1 bảo đồng bọn đi Phan Thiết và chỉ đạo S2 liên lạc với ông M2 tiếp tục mua bán thiên thạch. Trên đường từ Bảo Lộc đến Phan Thiết, H1 và U hẹn gặp nhau. Khi xe dừng U bảo Hà K1 đưa số tiền 500 triệu đồng đã nhận từ T4 cho U, U xuống xe giao số tiền này lại cho H1. Khi tới Phan Thiết, H1 chỉ đạo S2 hẹn gặp ông M2 và nói là S2 đã gửi thiên thạch cho Cha xứ nhà thờ Chánh tòa Phan Thiết, phải đợi Cha xứ làm lễ xong mới mở kho lấy thiên thạch ra được. Tin lời, ông M2 báo cho T4 và bảo T4 hẹn gặp U ở một quán cà phê khác để bàn việc mua bán. Khi gặp nhau, U bảo T4 số tiền đóng ký quỹ cho Công ty Thiên Kim sẽ bị mất vì quá thời hạn mà Công ty chưa mua được thiên thạch. Ông M2 cự cãi T4 về việc T4 không nói trước là tiền ký quỹ sẽ bị mất khi không mua được hàng trong thời hạn quy định. T4 làm ra vẻ nhận lỗi rồi nói T4 chịu trách nhiệm hoàn lại cho ông M2 phần tiền ông M2 hùn ký quỹ với T4, rồi nói ông M2 không nên làm lớn chuyện, mà nên tiếp tục mua thiên thạch của S2, khi mua bán thành công thì T4 sẽ hoàn trả lại ông M2 đầy đủ. Do tin S2 có thiên thạch nên ông M2 đồng ý.

Sau đó, để lấy lại lòng tin của ông M2, các bị cáo thỏa thuận Công ty Thiên Kim sẽ mua lại thiên thạch giá 80 triệu USD/kg đồng thời thanh toán tiền trong vòng 48 giờ kể từ khi T4 và ông M2 được quản lý hàng. Sau đó, T4 bảo ông M2 cùng T4 xoay sở mỗi người góp $\frac{1}{2}$ cho đủ 15 tỷ đồng giao tiền cho S2 để được quyền quản lý hàng rồi bán cho Công ty Thiên Kim lấy tiền lời. Ông M2 đồng ý góp 6,2 tỷ đồng, phần T4 góp 8,8 tỷ đồng. Sau đó T4 giới thiệu Trần Văn P1 góp cùng T4 1,5 tỷ đồng với mục đích cho ông M2 tin tưởng.

Theo hẹn, chiều ngày 30/8/2012, vợ chồng ông M2 đến nhà bố mẹ S2 để gặp S2 và H1. S2 giới thiệu H là Sứ giả Bin, có toàn quyền quyết định việc mua bán thiên thạch. H1 ấn định việc mua bán thiên thạch sẽ diễn ra vào ngày hôm sau tại thành phố Phan Thiết, địa điểm cụ thể sẽ báo sau. Sau khi gặp S2 và H1, vợ chồng ông M2 về Cam Ranh lấy tiền, được bà Trần Thị H4 (bạn ông M2) cho biết chỉ huy động được 5 tỷ đồng. Ông M2 điện thoại báo cho T4 biết thì T4 nói sẽ liên hệ Công ty Thiên Kim ứng cho ông M2 mượn 1,2 tỷ đồng, khi mua bán xong thì sẽ thanh toán sau.

Ngày 31/8/2012, vợ chồng ông M2 mang 5 tỷ đồng đến khách sạn tại Phan Thiết. Tại đây có vợ chồng ông M2, T4, Đỗ L3, Hà K2, Hà K1, H1, S2, Ka T6, Ka Q. H1 kêu ông M2 cho kiểm tra 15 tỷ đồng trước khi giao dịch mua bán thì ông M2 nói trên xe ông M2 có 5 tỷ đồng và trên xe U có 10 tỷ đồng. Biết ông M2 có 5 tỷ đồng nên H1 không kiểm tra, song để lừa ông M2 tin trên xe U có 10 tỷ đồng nên H1 giả vờ đến xe U để kiểm tra tiền, U gọi Hà K1 mở cửa cho H1 lên xe. Hà K1 lấy ra một valy màu đen mở ra cho H1 xem. H1 cầm 02 cọc tiền (là giả) ra xe taxi đi cùng S2, Ka T6, Ka Q nói là ra Ngân hàng kiểm tra tiền thật hay giả. Thực tế đây chỉ là động thái của H1 làm cho ông M2 tin là việc mua bán có thật để ông M2 không nghi ngờ. Sau khi H1 đi thì vợ chồng ông M2, Đỗ L3, T4, Trần Văn P1, U, Hà K1, Hà K2 qua quán cà phê chờ H1 quay lại. Lúc này U nói xe của U được Cục 2 an ninh bảo vệ và bảo ông M2 chuyển số tiền 5 tỷ đồng qua xe của U cho an toàn. Tin lời, ông M2 lấy 5 tỷ đồng đưa cho Hà K1 bỏ vào xe khóa lại. Sau khi nhận tiền, U viết cho ông M2 biên nhận 5 tỷ đồng. Chờ lâu không thấy H1 và S2 quay lại, ông M2 điện cho S2 thì H1 chỉ đạo S2 nói với ông M2 là người dân tộc đi kiểm tra tiền chưa xong nên phải chờ và hẹn gặp nhau ở quán cà phê gần khách sạn Đồi Dương. Ông M2 rủ P1 cùng đi đến gặp S2, H1, Ka T6 và một người dân tộc đã lớn tuổi (do Ka T6 dẫn tới). H1 nói người dân tộc sợ đi đông người ồn ào nên phải hạn chế số người đi kiểm tra thiên thạch và nhận hàng. H1 chọn những người đi kiểm tra hàng gồm ông M2, P1 (bên mua hàng) và U, Hà K1, Hà K2 (người của Công ty Thiên Kim) sẽ mua lại hàng. Sau khi lừa được ông M2 tin tưởng là đã kiểm tra xong thiên thạch, H1 yêu cầu giao tiền. Hà K2 giả làm động tác giao valy tiền cho H1, ông M2 cũng lấy số tiền 5 tỷ đồng đựng trong giỏ xách và túi vải trong cốp xe ra giao cho H1. Nhận tiền xong H1 bảo ông M2 và Hà K2 về quán cà phê ở Km 30 chờ, để H1 mang tiền vào nhà người dân tộc có hàng nơi S2 đang có mặt, giao tiền cho họ kiểm đếm, khi nào xong thì H1, S2 sẽ mang thiên thạch đến quán cà phê Km 30 giao cho ông M2. Tin lời, ông M2 chờ Hà K2 quay lại quán cà phê Km 30 chờ H1, S2 mang thiên thạch tới. Sau đó, các đồng phạm của H1 tìm cách lảng tránh, bỏ lại vợ chồng ông M2. Đến sáng ngày 01/9/2012, ông M2 điện thoại liên lạc với H1, S2 nhưng không liên lạc được. Biết là bị lừa nên vợ chồng ông M2 cùng Đỗ L3 quay về Cam Ranh.

H1 khai sử dụng số tiền chiếm đoạt của ông M2 như sau: Chia cho T4 2,1 tỷ đồng, Hà K1 10 triệu đồng, Trần Văn P1 10 triệu đồng, U 150 triệu đồng, Ka T6, Ka Q mỗi người 5 triệu đồng, S2 30 triệu đồng, Hà K2 3 triệu đồng, đưa cho Mai Yên D (vợ Nguyễn Tấn T4) 01 tỷ đồng, Nguyễn Thị Thanh T7 700 triệu đồng (con của T4 – D, H1 có quan hệ với T7 như vợ chồng). Số còn lại H1 tiêu xài và đánh bạc thua hết.

Vụ thứ Ba: Biết anh Lương Quang C1 tìm mua thiên thạch ở các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận nên T4 bàn với H1 lừa anh C1 để chiếm đoạt tài sản.

Huy chỉ đạo cho Nguyễn Văn D1 xưng tên giả là Nguyễn Quốc C2 để giao dịch, đóng vai là con rể của chủ nhà có thiên thạch, được cha vợ giao quyền bán thiên thạch. Nếu anh C1 mua thì mang đến 01 tỷ đồng cho C2 kiểm tra và phải thuê kỹ thuật viên có bằng cấp hẳn hoi thì gia đình mới cho thử thiên thạch. Anh C1 rủ bạn là Võ Văn K3 hùn vốn mua, K3 đồng ý hùn 01 tỷ đồng.

Ngày 06/11/2012, C1 và K3 thuê xe ô tô 16 chỗ ngồi đi cùng anh K4 (bạn K3) mang theo 01 tỷ đồng đến gặp Nguyễn Tấn T4 (Nĩ), Phó Giám đốc Công ty Lương Hồng Thủy ký hợp đồng mua mẫu thử (20 triệu đồng), thuê kỹ thuật (10 triệu đồng) rồi giao trước số tiền 30 triệu đồng. Nhận tiền xong, T4 kêu C1 và K3 chạy xe lên huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng sẽ có Hà K1 là kỹ thuật của công ty ra đón, vì K1 đang thử mẫu cho khách ở gần đó.

Đến khoảng 19 giờ, xe chở C1, K3 đến công viên Đức Trọng thì H1 và đồng bọn đã có mặt trước đó. H1 chỉ đạo cho D1 đi cùng với K'T8 (lấy tên giả là Un) tới gặp C1 và K3 để dẫn đi xem và thử thiên thạch. Sau khi tạo dựng màn thử thiên thạch xong, thấy anh C1 và K3 tin có thiên thạch, H1 cho Trần Văn P1 vào gây rối để cả nhóm phải bỏ đi. Sau đó, D1 yêu cầu anh C1 và K3 nếu muốn mua thiên thạch thì phải thêm 05 triệu đồng cho D1 mua đồ cúng và D1 kêu C1, K3 lên thành phố Đà Lạt chờ. Sau đó, D1 hẹn anh C1, K3 đi đến chỗ này, chỗ khác để thử thiên thạch và đòi phải đưa thêm 200 triệu đồng hoặc 300 triệu đồng mới cho thử hàng. Cuối cùng, trong số tiền 01 tỷ đồng mang theo thì C1 và K3 đã đưa cho D1 tổng cộng 985 triệu đồng, chỉ còn 15 triệu đồng chi phí đi lại, ăn uống hết không còn tiền để làm theo yêu cầu của D1 nữa. Sau khi mời chài nhiều lần nữa, H1 thấy anh C1, K3 không còn tiền nên chỉ đạo cho đồng bọn bỏ trốn và bỏ hết các số điện thoại để anh C1 và K3 không liên lạc được.

H1 khai đã chia số tiền 985 triệu đồng chiếm đoạt của anh C1, K3 như sau: D1 10 triệu đồng, P1 10 triệu đồng, Hà K1 1,5 triệu đồng, Lý Hồng T9 20 triệu đồng, Nguyễn Văn L4 100 triệu đồng, T4 150 triệu đồng, Touneh Nai T10 700.000 đồng, Vân Hói 50 triệu đồng, K'T8 1,3 triệu đồng, Mai Thanh H5 5 triệu đồng. Còn lại 636.500.000 đồng H1 sang Campuchia tiêu xài, đánh bạc thua hết.

Vụ thứ Tư: Biết được anh Nguyễn Hữu K5 và bà Nguyễn Thị Hồng A2 (mẹ vợ K5), Nguyễn Thị Hồng D2 (em bà A2) có nhiều tiền và ham mê thiên thạch. H1 chỉ đạo cho Huỳnh Hoàng N giả danh thượng tá quân đội tiếp cận K5, A2, D2 cùng hợp tác mua thiên thạch sẽ có lợi nhuận cao. N nói dối là Dì vợ N tên là Dam Re Cham có cục thiên thạch nặng 3,7 kg muốn bán giá 10 triệu USD/kg. Nếu mua được, N có mỗi sẽ bán lại giá 90 triệu USD/kg nhưng phải có 04 tỷ đồng mang ra Ninh Thuận để bà Dam Re Cham cho thử hàng. N giới thiệu H1 lấy tên giả là Nguyễn Văn T2 (Ba T2, Mười T3) góp vào 150.000 USD (tương đương 3 tỷ đồng).

Ngày 01/8/2012, anh K5 cùng bà A2, bà D2 mang 01 tỷ đồng ra Khu di tích POKLONGAIRAI thuộc Khu phố 8, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để thử thiên thạch. H1 phân công T4 giả là Giám đốc Công ty Lương Hồng Thủy đại diện bên mua hàng và Hà K2 đóng vai kỹ thuật viên thử thiên thạch đến gặp K5. Tại đây, H1 mở túi tiền 150.000 USD cho K5, A2 xem. Thấy H1 có tiền nên K5 đưa 01 tỷ đồng cho H1 cùng với K2, T4 dẫn bà A2, D2 đi vào con đường đất kế bên Khu di tích POKLONGAIRAI để vào nhà bà Dam Re Cham giao tiền cúng thử thiên thạch. H1 nói dối là K5 không hợp tuổi cúng chuyển chủ, để không cho K5 đi theo. Vào đến nhà thì gặp một người nữ, H1 giới thiệu là Dam Re Cham. Sau khi kiểm tra tiền đủ 4 tỷ, Bà Cham để tiền lên bàn gần hộp đựng thiên thạch giả cúng. Trong lúc đang cúng thì H1 đã bố trí đồng bọn bịt mặt xông vào lấy đi hộp thiên thạch và túi tiền. H1 nói dối với bà A2 là “*Nhà người ta đang có chuyện, cứ yên tâm để H1 lo liệu*” và dẫn bà A2, D2 ra xe cùng anh K5 về lại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 12/2012, H1 dẫn N (Năm M), Dam Re Cham đến gặp K5, A2 và nói dối là phải đưa 01 tỷ đồng nữa thì bà Cham mới cho thử và chốt hàng. Thỏa thuận xong, ngày 15/12/2012 K5 và A2 đến gặp N và Cham tại quán cà phê Át Chuồn ở đường Trương Công Định, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, K5 giao 700 triệu đồng cho N và Cham. Do không đủ 01 tỷ đồng nên bà Cham không cho thử hàng. Sau đó, K5 tiếp tục giao cho H1 300 triệu đồng tại quán cà phê trước vườn hoa Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đến cuối tháng 12/2012, H1 chỉ đạo cho K'T8 (giả tên là K'S3) tự xưng là em vợ của N điện thoại cho K5 là hàng đã bị ông thầy cúng lấy mất, phải có 02 tỷ đồng đưa cho K'T8 để chuộc hàng về thì K5 đồng ý. Ngày 01/01/2013, K5 và A2 đến Hồ Than Thở đưa trước cho K'T8 500 triệu đồng. K'T8 viết biên nhận nợ rồi cầm tiền đi chuộc hàng. Lát sau, K'T8 giả vờ đem tiền trả lại cho K5 và nói tiền ít nên thầy cúng không cho chuộc. K5 tiếp tục đưa cho K'T8 700 triệu nữa và hẹn 02 ngày sau đưa tiếp 800 triệu nữa là đủ 2 tỷ đồng. Theo chỉ đạo của H1, K'T8 hẹn K5 giao tiền ở Tây Ninh. Đúng hẹn, K5 đưa thêm cho K'T8 800 triệu đồng trước Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh. Tại đây, K'T8 giới thiệu H1 (lúc này H1 lấy tên là Nguyễn Văn T2, thường gọi Ba T2) là người hùn tiền mua thiên thạch. Sau khi nhận tiền, K'T8 bảo K5, A2 chờ để K'T8 đi nhận hàng. Một lúc sau, K'T8 điện thoại nói là đã lấy được hàng nhưng K'T8 mâu thuẫn với ông thầy cúng nên đã ôm hàng chạy qua biên giới Campuchia và kêu K5, A2 đến cửa khẩu Xamat đợi. Qua ngày sau, H1 dựng chuyện là K'T8 đã bị an ninh Campuchia bắt giữ do vượt biên trái phép, phải có 1,5 tỷ đồng thì mới chuộc được hàng và người. Đến ngày 08/02/2012 K5, A2 mang 1,5 tỷ đồng cùng với H1 đến Ngã ba Cây Đơn, tỉnh Tây Ninh. Khi đến thì gặp K'T8 đi cùng 05 người xe ôm ở biên giới do H1 thuê đóng giả lực lượng an ninh biên giới Campuchia (gọi là PAM) đến kiểm tra tiền và yêu cầu K5 đi đến địa điểm khác để giao tiền và nhận hàng nhằm đảm bảo an toàn. H1 nói ở biên giới phức tạp nên để H1 cầm tiền đi nhận hàng, còn K5 đợi trên xe. Sau đó, H1 điện thoại nói dối là họ không mang hàng theo nên H1 phải đi sang Campuchia. H1 chỉ đạo cho K'T8 điện thoại cho K5 nói là K'T8 đã giao tiền và nhận được hàng nhưng H1 bị đột quỵ nặng và nhập bệnh viện Campuchia, K'T8 đang tìm cách đưa hàng về. Sau đó thì anh K5 không còn liên lạc được với K'T8 và H1 nữa.

Đến tháng 8/2013, H1 điện thoại cho K5 nói là đã chuộc được hàng, K'T8 được thả và đang giữ hàng. Vì H1 bệnh nên không tiện giữ hàng bên người, H1 đang cố gắng liên lạc với K'T8 mang hàng về giao cho K5, nghe vậy K5 rất yên tâm vì hàng của bà Cham đã giao dịch xong. H1 tiếp tục nói dối chỉ cần K5 góp 500 triệu đồng, H1 lo 4,5 tỷ đồng nên K5 đồng ý góp vốn với H1.

Ngày 26/8/2013, anh K5 và bà A2 đến quán Thanh Thủy ở Đà Lạt giao cho H1 500 triệu đồng để góp với 4,5 tỷ đồng H1 (H1 cho K5 xem những cọc tiền bên ngoài mệnh giá 500.000 đồng nhưng bên trong là tiền âm phủ). Sau đó H1 dẫn K5, A2 đi cùng với Ketlinbus (chưa rõ lai lịch) cùng với Hà K2, Hà K1 mang 5 tỷ đồng đến nhà một người nữ tên K'Rú (do H1 dựng lên đóng giả làm chủ hàng) ở Đơn Dương, Lâm Đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K'Rú yêu cầu chỉ một mình Ketlinbus đưa tiền vào nhà đợi K'Rú cúng bái xong thì giao hàng. Đến 23 giờ, viện có đã khuya nên H1 kêu mọi người về Đà Lạt, hôm sau quay lại. Hôm sau, K'Rú điện thoại báo đã cúng xong, yêu cầu mang tiền đến giao dịch. H1 và Hà K2 mang tiền đến giao dịch, còn tất cả ở lại khách sạn. Sau đó, Hà K2 điện thoại báo cho K5 là ông Ba T2 (H1) bị người ta đánh, tiền và hàng đã bị cướp đi. K5 và A2 chờ ở khách sạn 02 ngày nữa nhưng không liên lạc được với H1 và những người trên. K5 phát hiện bị lừa nên làm đơn tố cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận. Quá trình điều tra, H1 khai nhận đã cùng với đồng bọn lừa đảo chiếm đoạt của anh K5 06 tỷ đồng. Số tiền này H1 khai đã chia cho đồng bọn nhưng không nhớ bao nhiêu, số còn lại H1 đánh bạc và tiêu xài hết. H1 khai K'S3 chính là K'T8 nhưng K'T8 không thừa nhận. Qua giám định chữ viết trên giấy nhận tiền do K'S3 viết, tại Kết luận giám định số 07 ngày 21/12/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận đã xác định chữ viết trên giấy nhận tiền do K'S3 viết với chữ viết của K'T8 là cùng một người viết ra.

Vụ thứ Năm: Biết ông Trần Đình S4 (T11), ông Nguyễn Minh T12 muốn mua thiên thạch, Lê Văn H1 lên kế hoạch lừa đảo. H1 chỉ đạo Vi Xuân U, chức danh Phó Giám đốc Công ty Thiên Kim ký hợp đồng với ông S4 mua bán thiên thạch. Nếu ông S4 có hàng thật thì Công ty Thiên Kim sẽ mua giá 80 triệu USD/kg. Thỏa thuận xong, hai bên cùng đi Phước Long, tỉnh Bình Phước để xem thiên thạch. Khi U đi cùng với Hà K1 (đóng vai kỹ thuật viên thử thiên thạch) đến nơi ông S4 liên hệ nhưng không gặp được chủ hàng nên cả nhóm đi về. Trên đường về có người điện thoại tự giới thiệu tên là Hà S5 (do H1 chỉ đạo K'T13 đóng vai) có cục thiên thạch cần bán, nếu muốn mua thì qua Lâm Đồng thỏa thuận mua bán, ông S4 đồng ý. Sáng ngày 06/12/2012, ông S4 hẹn K'T13 gặp nhau ở quán cà phê Đa Dòn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, ông S4, ông T12 gặp K'T13 cho biết có cục thiên thạch nặng 5,9 kg cần bán giá 500 tỷ đồng nhưng phải bàn bạc với gia đình và hẹn chiều sẽ trả lời. Đầu giờ chiều, K'T13 hẹn ông S4, ông T12 ra quán cà phê Phố Núi (đối diện bệnh viện Lâm Hà). Tại đây, K'T13 dẫn theo 01 người dân tộc lớn tuổi giới thiệu là bố, 02 thanh niên và 01 phụ nữ người dân tộc. Quá trình trao đổi mua bán, K'T13 yêu cầu phải có một Công ty đứng ra mua bán thì K'T13 mới bán thiên thạch. Nghe vậy, ông S4 điện kêu U đem giấy tờ Công ty vào. Một lúc sau, Hà K1 giả vờ mang các giấy tờ liên quan đến Công ty Lương Hồng Thủy cho K'T13 thấy. K'T13 đồng ý bán cục thiên thạch. Đến 17 giờ cùng ngày thì K'T13 yêu cầu vào nhà K'T13 để thử thiên thạch. Sau khi thử làm cho ông S4 tin là thiên thạch thật thì người tự xưng là bố của Hà S5 (K'T13 đóng vai) yêu cầu ông

S4 phải có 03 tỷ đồng thì mới giao hàng. Do không mang theo tiền nên cả nhóm quay về gặp U và ông S4 yêu cầu U mang 03 tỷ đồng đối ứng lên (như U đã thỏa thuận ban đầu). Lúc này U kêu Hà K1 gọi điện cho H1 cho người cầm 03 tỷ đồng lên Đức Trọng, Lâm Đồng cho ông S4 nhìn thấy. H1 tự làm ra các cọc tiền 500.000 đồng cho đủ 03 tỷ đồng bằng cách để 2 tờ tiền 500.000 đồng tiền thật bên ngoài cọc tiền, còn bên trong là giấy, tất cả để trong túi xách rồi H1 chuyển đến cho U và K1. Sau khi nhìn thấy túi xách tiền mà U và K1 nói có 03 tỷ đồng, tin là thật nên ông S4 (đại diện ông T12) ký hợp đồng mua bán thiên thạch và ký bản cam kết thực hiện hợp đồng với U, theo đó ông S4 phải đóng 300 triệu đồng tiền đối ứng tương đương 10% số tiền 03 tỷ đồng trong thời hạn từ 07 giờ đến 14 giờ ngày 07/12/2012, bên ông S4 không giao hàng hoặc không mang được các mẫu đã thử thiên thạch của Hà S5 về cho U thì sẽ mất toàn bộ tiền đóng đối ứng. Lúc 23 giờ ngày 06/12/2012, ông S4 đã đóng cho U 300 triệu đồng (150 triệu đồng của ông S4 và 150 triệu đồng của ông T12) tại phòng số 111, khách sạn Trung Quyền số 669, Tổ 17, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Sáng ngày 07/12/2012, ông S4 điện thoại cho Hà S5 nói đã chuẩn bị đủ 03 tỷ đồng và hẹn Hà S5 cho giao nhận hàng và các lá mẫu đã thử thiên thạch, nhưng Hà S5 viện nhiều lý do, có người đang theo dõi nên không thể mang thiên thạch ra được. Do quá hạn theo bản cam kết thực hiện hợp đồng nhưng không mang được mẫu đã thử thiên thạch về, nên ông S4 và ông T12 mất 300 triệu đồng đã đóng cho U. Ngày 08/12/2012, Hà S5 điện thoại cho ông S4 nói là sẽ giao thiên thạch và mẫu đã thử thiên thạch tại huyện Đơn Dương, Lâm Đồng. Lấy cớ là đã hết hạn cam kết, U yêu cầu ông S4 và ông T12 phải đóng thêm tiền đối ứng là 100 triệu đồng thì mới cho người cầm 03 tỷ đồng đi với ông S4, ông T12 đến gặp Hà S5 để lấy thiên thạch về và phải ký thêm 01 bản cam kết đảm bảo hợp đồng lần thứ hai, thời gian cam kết ngắn, nếu ông S4 và ông T12 không mang hàng, mẫu đã thử thiên thạch về thì sẽ mất toàn bộ tiền đã đóng. Ông S4, ông T12 (mỗi người góp 50 triệu đồng) đã đóng 100 triệu đồng cho U.

Sáng ngày 09/12/2012, ông S4, ông T12, U, Hà K1 đến xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng gặp Hà S5. Theo chỉ đạo của H1, Hà S5 không mang thiên thạch và mẫu đã thử thiên thạch ra cho đến kết thời hạn của bản cam kết đảm bảo thực hiện hợp đồng lần thứ hai, nên ông S4, ông T12 tiếp tục mất 100 triệu đồng đã đóng cho U. Chiều tối ngày 09/12/2012, H1 chỉ đạo cho Hà S5 tiếp tục hẹn ông S4 sẽ giao hàng tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Tuồng thật nên ông S4, ông T12 tiếp tục đi theo U, Hà K1 đến thành phố Bảo Lộc. Tại đây, Hà S5 đưa ra nhiều lý do không mang hàng ra được. H1 chỉ đạo Hà S5 hẹn giao hàng tại tỉnh Tây Ninh và chỉ đạo cho U, K1 dẫn ông S4, ông T12 đến thị xã Tây Ninh để giới thiệu qua cho người Mỹ mà H1 đã sắp đặt sẵn ở Tây Ninh. H1 thuê một người nước ngoài mà H1 đã quen trước đó ở sông bạc tại Campuchia tên là Liên Pull và Nguyễn Tấn T4 đóng giả là trợ lý của Liên Pull sẽ mua cục thiên thạch của Hà S5 giá 100 triệu USD/kg, cao hơn giá mua của U là 20 triệu USD/kg để ông S4 và ông T12 háo hức mắc bẫy chuyển qua ký hợp đồng mua bán thiên thạch với Liên Pull, nhằm để U và Hà K1 rút lui và H1 tiếp tục chỉ đạo lừa ông S4 và ông T12 trên cùng cục thiên thạch của Hà S5. U làm đúng kịch bản của H1 nên ông S4, ông T12 đồng ý cùng đi đến Tây Ninh vào đêm 09/12/2012. U giả làm người giới thiệu cho ông S4, ông T12 ký hợp đồng mua bán thiên

thạch với Liên Pull, U làm người chứng kiến. Biết ông S4, ông T12 sập bẫy, U điện thoại báo cho H1 biết.

Ngày 10/12/2012, tại quán cà phê ở thị xã Tây Ninh, ông S4 ký Hợp đồng mua bán thiên thạch với Liên Pull, thể hiện trong Bản cam kết đảm bảo thực hiện hợp đồng là ông S4 phải đóng số tiền đối ứng 300 triệu đồng tương ứng 10% và trong thời hạn từ 07 giờ đến 14 giờ ngày 10/12/2012 ông S4 không giao hàng hoặc mang các mẫu đã thử thiên thạch về giao cho Liên Pull hoặc trợ lý của Liên Pull (T4) thì sẽ mất toàn bộ tiền đối ứng. Ông S4 đã đóng cho T4 300 triệu đồng tại quán cà phê, có người làm chứng là Vi Xuân U và cũng bằng thủ đoạn như những lần trước, H1 cùng đồng bọn đã chiếm đoạt 300 triệu đồng của ông S4. Ông S4 điện thoại cho K'T13 thì điện thoại đã tắt máy nên không mua được thiên thạch, cũng không lấy được mẫu đã thử thiên thạch. Lúc này, ông S4, ông T12 không còn tiền nữa nên cả hai đi về và sau này mới biết bị H1 cùng đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Toàn bộ số tiền lừa đảo được của ông S4, ông T12 đều giao lại cho H1. H1 khai đã chia cho U 10 triệu đồng, Hà K1, K'T13 mỗi người 02 triệu đồng, T4 05 triệu đồng. Số còn lại H1 và T4 qua Campuchia tiêu xài, đánh bạc thua hết.

Tại bản Cáo trạng số 284/CT-VKS-P2 ngày 12/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H đã truy tố Lê Văn H1, Nguyễn Văn D1, Hà K1, Trần Văn P1, Vi Xuân U, K'T8, K'T13, Touneh Sơn V, Ma S1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự;

Đối với Nguyễn Tấn T4 đã chết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự;

Đối với Lê Hồng Q (V3), Nguyễn Đức T14, các đối tượng đóng vai ông nội nhỏ, vợ con ông nội nhỏ, CaPhi, Mai Thị S2, Hà K2, Lại Văn T5, Ka T6, Ka Q, ông già người dân tộc làm bố Ka Q, người tên Tư, Quốc, Mai Yên D, Nguyễn Tấn T15, Nguyễn Thị Thanh T7, Lý Hồng T9, Huỳnh Hoàng N (Năm M), Mai Thanh H5, Nguyễn Văn L4, Vân Hói, Dam Re Cham, Kelinbus, K'Riú, Liên Pull...đang được cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào rõ xử lý sau.

Đối với Ya Tâm, Touneh Nai T10, Nguyễn H3 (H4), Nguyễn Thị Ngọc L2, Lê Văn T15, Phạm Đình V2, Ngô A1, Đỗ L3 quá trình điều tra chưa chứng minh được họ biết hoặc tham gia với H1 lừa đảo, nên không xử lý hình sự.

Cơ quan điều tra đã xác minh tất cả Ngân hàng trên lãnh thổ Việt Nam để truy tìm tài khoản của H1, nhưng tất cả các Ngân hàng đều cho biết H1 không có mở tài khoản ở ngân hàng. H1 cũng không đứng tên bất động sản hoặc tài sản có giá trị lớn nào khác. H1 khai đã dùng số tiền lừa đảo đánh bạc ở Campuchia thua hết.

Đối với các vụ anh Nguyễn Văn S6, Nguyễn Quốc V, bà Phan Thị Kim L3 tố cáo bị H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản, còn nhiều vấn đề phức tạp nên Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục khởi tố, điều tra xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2018/HSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H1, Nguyễn Văn D1, Hà K1, Trần Văn P1, Vi Xuân U, K'T8, K'T13, Touneh Sơn V, Ma S1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Các điều 17, 56, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hà K1 và Trần Văn P1;

Xử phạt bị cáo Hà K1 05 (năm) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 13 năm tù của Bản án số 35/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa Phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2014.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P1 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 14 năm tù của Bản án số 94/2015/HSST ngày 19/3/2015 của Tòa Phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Văn H1 phải bồi thường cho ông Ngô Long M1 và bà Phạm Thị Thế L1 31.900.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn M2 6.300.000.000 đồng; ông Lương Quang C1 200.000.000 đồng; ông Võ Văn K3 1.000.000.000 đồng; ông Võ Hữu K5 6.000.000.000 đồng; ông Trần Đình S4 500.000.000 đồng; ông Nguyễn Minh T12 200.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 158.100.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Văn H1 tù chung thân, Nguyễn Văn D1 16 năm tù, Vi Xuân U 10 năm tù, K'T8 05 năm tù, K'T13 05 năm tù, Touneh Sơn V 05 năm tù, Ma S1 05 năm tù; đồng thời tổng hợp hình phạt với bản án trước đối với Lê Văn H1, Nguyễn Văn D1, Vi Xuân U, K'T8, Touneh Sơn V; về tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền gia đình bị cáo Hà K1 nộp 13.500.000 đồng; về án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2018, người bị hại ông Ngô Long M1 và bà Phạm Thị Thế L1 kháng cáo phần trách nhiệm dân sự đối với vợ chồng ông bà.

Tại Quyết định số 22/KNPT-VKS-P2 ngày 25/6/2018 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hà K1 và Trần Văn P1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn H1 khai nhận bị cáo không có ý kiến gì đối với kháng cáo của ông M1, bà L1 và kháng nghị của Viện kiểm sát. Đối với bị cáo thì bị cáo không kháng cáo và đồng ý bản án sơ thẩm. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ cho Hà K1 và Trần Văn P1 vì hai bị cáo này ít học, phụ thuộc bị cáo và làm theo lời của bị cáo chứ không có hưởng lợi gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H1 đề nghị giữ y án sơ thẩm vì H1 thực nhận của ông M1, bà L1 31.900.000.000 đồng. Còn quan hệ giữa ông M1, bà L1 với Công ty H và Hbank là quan hệ dân sự, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông M1, bà L1.

Bị cáo Hà K1 khai nhận án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt thỏa đáng nên bị cáo không có kháng cáo. Bị cáo làm theo sự sắp đặt của H1 nên đề nghị không tăng hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà K1 đề nghị xem xét bị cáo học văn thấp, làm theo sắp đặt của H1, vai trò không đáng kể. Số tiền bị cáo nhận của H1 13.500.000 đồng do H1 trả lương, bị cáo đang bệnh nặng về cột sống. Gia đình đã nộp 13.500.000 đồng để khắc

phục hậu quả, án sơ thẩm xử bị cáo 05 năm tù là do còn tổng hợp với hình phạt của bản án trước thì bị cáo phải chịu đến 18 năm tù, nên đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Văn P1 khai nhận án sơ thẩm phạt bị cáo thỏa đáng nên bị cáo không kháng cáo. Bị cáo chỉ là lái xe của H1, số tiền bị cáo nhận là tiền H1 đưa để trả tiền xe, bị cáo không được hưởng lợi gì, đề nghị không tăng thêm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P1 đề nghị xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tiền bị cáo nhận là tiền thuê xe và tiền công, bị cáo đang bị suy tim và huyết áp cao, án sơ thẩm xử bị cáo 06 năm tù là do còn tổng hợp với hình phạt của bản án trước thì bị cáo phải chịu đến 20 năm tù, nên đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

Bà Phạm Thị Thế L1 trình bày số tiền án sơ thẩm buộc bị cáo H1 bồi thường cho vợ chồng bà 31.900.000.000 đồng là không đúng mà phải là 42.200.000.000 đồng mới đúng. Án sơ thẩm không đưa Công ty H và Hbank tham gia tố tụng và không buộc Công ty H và Hbank liên đới với bị cáo H1 bồi thường cũng là không đúng, vì Hbank cho vay không đúng, hai vợ chồng tôi đã già, không có phương án kinh doanh, việc thẩm định cũng không đúng vì nhà tôi 500 m² nhưng chỉ ghi 211 m², Công ty H không có chức năng nhận ủy thác, và vốn chỉ có 06 tỷ đồng nhưng lại nhận ủy thác đến 41 tỷ đồng là không đúng. Do đó, Công ty H và Hbank tiếp tay với H1.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông M1, bà L1 đề nghị xem xét bản án sơ thẩm không đưa Công ty H và Hbank vào tham gia tố tụng; đồng thời tách quan hệ thế chấp, vay tiền giữa ông M1, bà L1 với bị cáo H1 cùng đồng bọn và Công ty H, Hbank là không đúng vì ông M1, bà L1 không vay tiền ngân hàng để giao cho H1, mà là H1 cùng đồng bọn dàn dựng để ông M1 bà L1 giao nhà cho Công ty H và sau đó thế chấp cho Hbank vay tiền, ông M1 bà L1 chỉ ký tên, hoàn toàn không có nhận tiền của Ngân hàng mà là Hbank giao tiền cho H1 cùng đồng bọn. Từ đó bị cáo H1 đã ký hợp đồng chịu trách nhiệm tiền toàn bộ đối với số tiền 41.333.333.333 đồng, nên phải xác định số tiền H1 phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông M1, bà L1 là 42.200.000.000 đồng, không phải là 31.900.000.000 đồng và do đó việc xác định số tiền H1 chiếm đoạt ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của H1 nên không thể tách ra được. Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm phân trách nhiệm dân sự đối với ông M1, bà L1 hoặc nếu không hủy án thì phải buộc Công ty H, Hbank liên đới với bị cáo H1 để bồi thường cho ông M1, bà L1.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét Hà K1 và Trần Văn P1 là đồng phạm tích cực, án sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo này là nhẹ nên đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, tăng hình phạt đối với Hà K1 và Trần Văn P1. Đối với trách nhiệm dân sự giữa vợ chồng ông M1, bà L1 với Công ty H và Hbank án sơ thẩm đã tách ra vụ kiện dân sự khác là có căn cứ. Số tiền bị cáo H1 thực nhận của ông M1, bà L1 là 31.900.000.000 đồng, nên đề nghị bác kháng cáo của ông M1, bà L1 và giữ nguyên án sơ thẩm phần này.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của ông Ngô Long M1, bà Phạm Thị Thế L1 và kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Hà K1 thực hành tội phạm trong 03 vụ với tổng số tiền người bị hại bị chiếm đoạt là 8,2 tỷ đồng. Bị cáo Hà K1 đóng vai là nhân viên kỹ thuật thử thiên thạch, làm cho người bị hại tin là có thiên thạch thật; bị cáo cũng là người cầm các valy đựng các cọc giấy được bọc tiền thật bên ngoài giả vờ cho đồng bọn kiểm tra nói là tiền thật nhằm cho người bị hại tin phía bị cáo có nhiều tiền, để người bị hại đưa tiền cho bị cáo và đồng bọn chiếm đoạt. Bị cáo phạm tội với 2 tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội có tổ chức và phạm tội nhiều lần. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, cha và mẹ bị cáo có Huân chương kháng chiến, gia đình tự nguyện nộp 13.500.000 đồng để bồi thường thiệt hại. Bị cáo là người đồng phạm thực hành tội phạm rất tích cực, có vai trò đáng kể nhưng bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là không đúng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự. Do vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Bị cáo Trần Văn P1 thực hành tội phạm trong 02 vụ với tổng số tiền người bị hại bị chiếm đoạt là 7,5 tỷ đồng. Bị cáo Trần Văn P1 đóng vai là người hùn vốn với đồng bọn Nguyễn Tấn T4 nhằm dẫn dụ ông Nguyễn Văn M2 tin tưởng và đồng ý hùn vốn mua bán thiên thạch để chiếm đoạt 6,3 tỷ đồng của ông M2; Bị cáo cũng thực hiện việc quấy rối theo kịch bản của bị cáo H1 vạch ra, nhằm để thực hiện các bước tiếp theo để chiếm đoạt của ông Lương Quang C1, Võ Văn K3 700 triệu đồng. Bị cáo phạm tội với 2 tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội có tổ chức và phạm tội nhiều lần. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, mẹ của bị cáo là thương binh. Bị cáo là người đồng phạm thực hành tội phạm rất tích cực, có vai trò đáng kể nhưng bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là không đúng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự. Do vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Để chiếm đoạt được tiền của người bị hại, phải có sự góp sức của tất cả các đồng phạm thực hành theo kịch bản do Lê Văn H1 vạch ra thì mới lừa đảo được, nên tất cả các bị cáo phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho người bị hại. Bản án sơ thẩm nhận định rằng H1 chỉ chia cho đồng phạm một ít, còn cá nhân H1 chiếm hưởng phần lớn số tiền chiếm đoạt được của người bị hại nên chỉ buộc cá nhân bị cáo Lê Văn H1 chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Ngô Long M1 và bà Phạm Thị Thế L1 là không đúng với quy định tại Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

Do bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận một phần kháng cáo của ông Ngô Long M1 và bà Phạm Thị Thế L1, hủy bản án sơ thẩm về phần giải quyết trách nhiệm bồi thường cho

ông Ngô Long M1 và bà Phạm Thị Thế L1, án phí dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại sơ thẩm.

Đối với việc bản án sơ thẩm chỉ buộc bị cáo Lê Văn H1 bồi thường cho ông Nguyễn Văn M2, Lương Quang C1, Võ Văn K3, Võ Hữu K5, Trần Đình S4, Nguyễn Minh T12 và về việc tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền gia đình bị cáo Hà K1 nộp 13.500.000 đồng (lẽ ra số tiền này phải được dùng để bồi thường cho các bị hại), do không có kháng cáo, kháng nghị nên không có cơ sở để giải quyết phúc thẩm, mà kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét.

[5] Bản án sơ thẩm đã tách quan hệ thế chấp căn nhà 26/6 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố H cho Công ty Cổ phần đầu tư, tư vấn, dịch vụ H để vay tiền từ Ngân hàng HBank giải quyết bằng vụ án khác. Do cấp sơ thẩm chưa giải quyết, nên yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Long M1 và bà Phạm Thị Thế L1 về vấn đề này không thuộc phạm vi giải quyết phúc thẩm.

[6] Ông Ngô Long M1 và bà Phạm Thị Thế L1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn H1, Nguyễn Văn D1, Vi Xuân U, K'T8, K'T13, Touneh Sơn V, Ma S1; về tổng hợp hình phạt với bản án trước đối với Lê Văn H1, Nguyễn Văn D1, Vi Xuân U, K'T8, Touneh Sơn V; về việc buộc bị cáo Lê Văn H1 bồi thường cho ông Nguyễn Văn M2, Lương Quang C1, Võ Văn K3, Võ Hữu K5, Trần Đình S4, Nguyễn Minh T12; về tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền gia đình bị cáo Hà K1 nộp 13.500.000 đồng; về án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357; điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[2] Chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, sửa bản án sơ thẩm số 200/2018/HSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H về hình phạt đối với bị cáo Hà K1 và bị cáo Trần Văn P1 như sau:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Các điều 17, 56, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hà K1 và Trần Văn P1;

2.1. Xử phạt bị cáo Hà K1 07 (Bảy) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 13 năm tù của Bản án số 35/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa Phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2014.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn P1 07 (Bảy) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 14 năm tù của Bản án số 94/2015/HSST ngày 19/3/2015 của Tòa Phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao

tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 21 (Hai mươi một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2014.

[3] Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Ngô Long M1, bà Phạm Thị Thế L1;

Hủy phần giải quyết trách nhiệm bồi thường giữa bị cáo Lê Văn H1 đối với ông Ngô Long M1, bà Phạm Thị Thế L1 và án phí dân sự sơ thẩm tại Bản án sơ thẩm số 200/2018/HSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố H giải quyết lại sơ thẩm.

[4] Ông Ngô Long M1 và bà Phạm Thị Thế L1 không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Ngô Long M1 và bà Phạm Thị Thế L1 tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0049182 ngày 24/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn H1, Nguyễn Văn D1, Vi Xuân U, K'T8, K'T13, Touneh Sơn V, Ma S1; về tổng hợp hình phạt với bản án trước đối với Lê Văn H1, Nguyễn Văn D1, Vi Xuân U, K'T8, Touneh Sơn V; về việc buộc bị cáo Lê Văn H1 bồi thường cho ông Nguyễn Văn M2, Lương Quang C1, Võ Văn K3, Võ Hữu K5, Trần Đình S4, Nguyễn Minh T12; về tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền gia đình bị cáo Hà K1 nộp 13.500.000 đồng; về án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân TP.H;
- VKSND TP.H;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Trại tạm giam Công an TP.H
(Trại tạm giam Công an TP.H tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

